

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 60/2023/HS-ST

Ngày: 07/3/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tôn Thất Quý;

2. Bà Hoàng Thị Hải Yến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Nữ Như Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Trọng Thọ - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2023/HSST ngày 02 tháng 02 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Phạm Quốc Đ, sinh ngày 01/01/1992 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Tổ dân phố Đ L, phường H V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Phạm Hữu Q, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1964; vợ: Phan Thị Nh, sinh năm 1988; con: Có 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không.

Quá trình nhân thân: Lúc nhỏ ở với gia đình, học văn hóa đến lớp 5 thì nghỉ học ở nhà.

- Ngày 02/5/2010, bị Công an thị xã H T, tỉnh Thừa Thiên Huế ra quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền do đã có hành vi gây thương tích cho người khác (Quyết định số: 215 ngày 02/6/2013).

- Ngày 23/9/2013, bị Tòa án nhân dân thị xã H T, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 12 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” (Bản án số: 48/2013/HSST ngày 23/9/2013. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/4/2014.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

* *Bị hại:* Bà Nguyễn Thị Ánh T, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Tổ dân phố X, phường N H, thị xã H L, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

* *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Hải T, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Tổ dân phố X, phường T D, thị xã H T, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền để sử dụng nên Phạm Quốc Đ nảy sinh ý định vào khu vực Bệnh viện T U H, thuộc phường V N, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế lấy trộm tài sản của người khác. Thực hiện ý định, vào khoảng 08 giờ 00 phút ngày 16/10/2022, Đồng đi bộ vào bên trong Bệnh viện T U H; khi đi ngang qua dãy hành lang tầng 1 khoa Ngoại thần kinh, phát hiện 01 cái điện thoại hiệu Samsung A02S, màu đen của bà Nguyễn Thị Ánh T (sinh năm 1967; nơi cư trú: tổ dân phố 8, phường H H, thị xã H T, tỉnh Hà Tĩnh) đang để trên cửa sổ phòng số 3, Đ lén lút tiếp cận lấy trộm và thu giấu điện thoại vào người (sau ốp lưng điện thoại có số tiền 1.610.000 đồng). Lúc này, bà T phát hiện bị mất trộm tài sản nên hô hoán những người xung quanh truy đuổi. Nhận thấy hành vi lấy trộm tài sản của mình đã bị phát hiện nên Đ thả điện thoại lấy trộm được xuống khu vực hành lang tầng 1 khoa Ngoại thần kinh và bỏ chạy. Khi Đ đang lẩn trốn tại khu vực công viên K Đ, thuộc phường V N, thành phố H, thì bị bảo vệ bệnh viện và người dân bắt giữ.

Kết luận định giá số: 282 ngày 20/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự UBND thành phố H kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Samsung A 02S màu đen, đã qua sử dụng có giá trị: 600.000 đồng.

* *Vật chứng vụ án đã tạm giữ và xử lý gồm:*

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung A 02S màu đen, số Imei 1: 352845144703792, số Imei 2: 353051564703797, đã qua sử dụng;

- Số tiền: 1.610.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại các tài sản trên cho chủ sở hữu.

* *Về trách nhiệm dân sự:*

Bà Nguyễn Thị Ánh T không yêu cầu bồi thường về dân sự.

Tại bản Cáo trạng số 44/CT-VKSTPH ngày 30/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo Phạm Quốc Đ về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H giữ nguyên truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Quốc Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Quốc Đ từ 06 tháng đến 08 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động hiệu Samsung A 02S màu đen, số Imei 1: 352845144703792, số Imei 2: 353051564703797, đã qua sử dụng; số tiền: 1.610.000 đồng, cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại các tài sản trên cho chủ sở hữu, nên đề nghị không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu, nên đề nghị không xem xét.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Phạm Quốc Đ phải chịu theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 16/10/2022, tại tầng 1 khoa Ngoại thần kinh Bệnh viện T U H, thuộc phường V N, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, Phạm Quốc Đ đã lén lút chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị Ánh T 01 điện thoại di động hiệu Samsung A02S, qua định giá có giá trị 600.000 đồng và số tiền 1.610.000 đồng, tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 2.210.000 đồng. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo Phạm Quốc Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, thấy rằng: Bị cáo Phạm Quốc Đ là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng do muốn có tiền tiêu xài, bị cáo đã có hành vi trộm cắp tài sản của người khác. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến trật tự trị an tại khu vực Bệnh viện T U H. Bị cáo có quá trình nhân thân xấu. Do đó, cần xử phạt bị cáo với mức phạt thích đáng tương xứng với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, thành khẩn khai báo là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[3] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là đúng theo quy định của pháp luật.

[4] Về xử lý vật chứng:

Đã trả lại cho bị hại: 01 điện thoại di động hiệu Samsung A 02S màu đen, số Imei 1: 352845144703792, số Imei 2: 353051564703797, đã qua sử dụng và số tiền 1.610.000 đồng. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị Ánh T không yêu cầu bồi thường gì về dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Phạm Quốc Đ phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Quốc Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự:
Xử phạt bị cáo Phạm Quốc Đ 06 (sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt giam thi hành án.
3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:
- Bị cáo Phạm Quốc Đ phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng).
4. Án sơ thẩm xét xử công khai, bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh TT Huế;
- Phòng PV 06 CA tỉnh TT Huế;
- VKSND TP H;
- Công an thành phố H;
- Chi cục THADS TP H;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu HCTP.

(Đã ký)

Trần Dũng